

Số: 08./TB-THCSĐG

Long Biên, ngày 02 tháng 10 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**VỀ VIỆC NIÊM YẾT HỒ SƠ BA CÔNG KHAI TRONG NHÀ TRƯỜNG**  
**NĂM HỌC 2023 – 2024**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân có hiệu lực từ ngày 13/02/2018.

Căn cứ Kế hoạch số 54 /KH - THCSĐG ngày 25/09/2023 của trường THCS Đức Giang về việc thực hiện công tác Ba công khai năm học 2023-2024;

Căn cứ tình hình, nhiệm vụ thực tế của nhà trường;

Trường THCS Đức Giang thông báo về việc niêm yết nội dung ba công khai của nhà trường như sau:

Địa điểm niêm yết: Cổng thông tin điện tử, Bảng tin Phòng hội đồng Trường THCS Đức Giang

Nội dung niêm yết ba công khai:

**- Công khai kế hoạch thu chi năm học 2023-2024, thu học phí và các khoản thu khác năm học 2023-2024( theo kế hoạch và biểu đính kèm)**

Thời gian niêm yết: Từ ngày 02/10/2023 đến ngày 02/11/2023

Yêu cầu: Hội đồng sư phạm nhà trường đọc kỹ nội dung ba công khai, nếu có ý kiến thắc mắc báo cáo với Ban chỉ đạo công tác Ba công khai của nhà trường hoặc đồng chí Hiệu trưởng, chậm nhất ngày cuối cùng thời gian công khai.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Thị Soan**

**BIÊN BẢN  
NIÊM YẾT CÔNG KHAI**

Căn cứ thông báo số: 08 /TB- THCSĐG ngày 02/10/2023 về việc niêm yết hồ sơ ba công khai năm học 2023-2024 trong nhà trường.

**I. Thời gian:** 8h00 ngày 02/10/2023

**II. Địa điểm :** Phòng hội đồng Trường THCS Đức Giang

**III. Thành phần gồm :**

1. Bà: Nguyễn Thị Soan- Chức vụ: Hiệu trưởng
- 2.. Bà: Nguyễn Hồng Nhung – Chủ tịch công đoàn
3. Bà: Nguyễn Thị Hạnh – Trưởng ban thanh tra nhân dân
4. Bà: Nguyễn Thị Hồng Hải- Kế toán

**IV. Với sự chứng kiến của :**

- 1.Đ/c Đặng Thị Hương Loan- Nhân viên thư viện

**V. Nội dung niêm yết hồ sơ 3 công khai:**

**1. Nội dung tài liệu công khai :**

- Công khai kế hoạch thu chi năm học 2023-2024, mức thu học phí và các khoản thu khác năm học 2023-2024( theo kế hoạch và biểu mẫu đính kèm)

**2. Thời gian công khai :** Từ ngày 02 tháng 10 năm 2023 đến ngày 02 tháng 11 năm 2023.

**3. Địa điểm công khai:** Phòng Hội đồng, cổng thông tin điện tử Trường THCS Đức Giang

Biên bản được lập xong hồi 8h 30 ngày 02 tháng 10 năm 2023, đã được thông qua các thành phần cùng nghe và nhất trí.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung và cùng kí vào biên bản.

**Người chịu trách nhiệm công khai**

**Hiệu trưởng**



**Nguyễn Thị Soan**

**Ban thanh tra nhân dân**

A blue ink handwritten signature.

**Nguyễn Thị Hạnh**

**Công đoàn**



**Nguyễn Hồng Nhung**

**Người lập biên bản  
Kế toán**

A blue ink handwritten signature.

**Nguyễn Thị Hồng Hải**

**Người chứng kiến**

A blue ink handwritten signature.

**Đặng Thị Hương Loan  
SDT:0946011091**

## KẾ HOẠCH

### Triển khai các khoản thu - chi đầu năm học 2023-2024

#### I. CĂN CỨ THỰC HIỆN.

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của Thành phố Hà Nội (trừ các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao);

Căn cứ công văn số 3198/SGD&ĐT-KHTC ngày 31/08/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 1911/UBND-GD&ĐT ngày 22/09/2023 của Ủy ban nhân dân Quận Long Biên về việc Tăng cường công tác quản lý thu chi và quản lý tài chính năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 1912/UBND-GD&ĐT ngày 22/09/2023 của Ủy ban nhân dân Quận Long Biên về việc Thống nhất các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 420/UBND-BHXXH ngày 02/08/2023 của BHXH quận Long Biên về việc thực hiện BHYT học sinh năm học 2023-2024.

Căn cứ nhiệm vụ năm học 2023-2024 của trường THCS Đức Giang;

Trường THCS Đức Giang xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung thu, mức chi đối với các khoản thu năm học 2023-2024 như sau:



## **II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.**

- Thực hiện đúng chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố, UBND Quận Long Biên về chấm dứt tình trạng lạm thu trong trường học; tăng cường công tác quản lý thu chi đầu năm học 2023-2024.

- Công khai đến cha mẹ học sinh, học sinh các khoản thu - chi năm học 2023-2024.

- 100% các lớp phối hợp với cha mẹ học sinh thực hiện thu, chi năm học 2023-2024 đúng quy định.

- Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, các cán bộ, nhân viên thực hiện triển khai công tác thu, chi xác định rõ nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý các cấp về việc triển khai thu chi của đơn vị.

## **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN.**

Trước khi xây dựng kế hoạch thu chi, các nhà trường tổ chức họp BGH, hội đồng trường thống nhất về chủ trương xây dựng kế hoạch thu chi các khoản thu khác và quy trình thực hiện các khoản thu thỏa thuận thu năm học 2023-2024 theo công văn số 1911/UBND-GD&ĐT ngày 22/09/2023 của Ủy ban nhân dân Quận Long Biên về việc Tăng cường công tác quản lý thu chi và quản lý tài chính năm học 2023-2024 và công văn số 1912/UBND-GD&ĐT ngày 22/09/2023 của Ủy ban nhân dân Quận Long Biên về việc Thống nhất các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2023-2024;

### **1. Xây dựng phương án thu chi (Theo biểu đính kèm)**

### **2. Quy trình thỏa thuận:**

**Bước 1:** Họp BGH triển khai kế hoạch thu chi năm học 2023-2024 đã được phòng GD&ĐT phê duyệt.

**Bước 2:** Họp BGH với Ban đại diện CMHS trường, Ban đại diện CMHS 22 lớp và giáo viên chủ nhiệm lớp triển khai kế hoạch thu chi năm học 2023-2024.

**Bước 3:** Họp hội đồng giáo dục nhà trường triển khai kế hoạch thu chi năm học 2023-2024.

**Bước 4:** Họp CMHS tại từng lớp học triển khai về kế hoạch thu chi và lấy ý kiến thỏa thuận của CMHS đối với các khoản thu năm học 2023-2024.

- GVCN cam kết nhất trí và thực hiện nghiêm túc, đúng nội dung, quy trình đã thống nhất.

**Bước 5:** Tổng hợp phiếu thỏa thuận, thống nhất mức thu các khoản thu thỏa thuận năm học 2023-2024.

**Bước 6:** Thông báo đến CMHS về các khoản thu, mức thu, thời gian thu, hình thức thu sau đó triển khai thu.

**Bước 7:** Xây dựng bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ (nếu có thay đổi).

**Bước 8:** Sau khi hoàn tất quá trình thu, thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

##### **1. Ban giám hiệu.**

- Nghiên cứu kĩ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thu- chi các cấp triển khai.
- Thông báo đầy đủ, chính xác các văn bản chỉ đạo hướng dẫn về công tác thu- chi năm học 2023-2024 tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh toàn trường.
- Xây dựng kế hoạch thu – chi, tổ chức họp liên tịch, họp hội đồng, họp ban thường trực ban đại diện CMHS nhà trường thống nhất thu chi, lập dự toán phương án thu- chi năm học 2023-2024.
- Tổ chức họp GVCN cam kết thu-chi đúng quy định. Chịu trách nhiệm trước các cấp về công tác thu- chi của nhà trường.
  - Hiệu trưởng cam kết với Phòng GD&ĐT thu đúng các khoản thu đã thống nhất, nếu thu sai hoàn toàn chịu trách nhiệm.

##### **2. Ban đại diện CMHS.**

- Ban đại diện CMHS trường và Ban đại diện CMHS của các lớp tham gia đầy đủ buổi họp với BGH và giáo viên chủ nhiệm lớp để thống nhất về dự toán thu chi các khoản thu theo quy định và các khoản thu thoả thuận và quy trình thực hiện các khoản thu thoả thuận năm học 2023-2024.

- Sau khi nhận thông báo các khoản thu theo quy định và các khoản thu thoả thuận năm học 2023-2024, Ban đại diện CMHS trường và Ban đại diện CMHS các lớp tuyên truyền để CMHS toàn trường được biết. Đồng thời vận động CMHS toàn trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch thu đã thống nhất.

##### **3. Giáo viên chủ nhiệm.**

- GVCN tham gia đầy đủ buổi họp với BGH, Ban đại diện CMHS lớp để thống nhất về dự toán thu chi các khoản thu theo quy định, các khoản thu thoả thuận và quy trình thực hiện các khoản thu thoả thuận năm học 2023-2024.

- Sau khi nhận thông báo các khoản thu theo quy định và các khoản thu thoả thuận năm học 2023-2024, GVCN thông báo với Ban đại diện CMHS lớp.



- GVCN thông báo các khoản thu theo quy định và các khoản thu thỏa thuận năm học 2023-2024 với tất cả CMHS lớp chủ nhiệm trong buổi họp CMHS đầu năm. GVCN lấy ý kiến thỏa thuận với các khoản thu của 100% CMHS trong lớp (theo phiếu đính kèm). Nộp phiếu của 100% cha mẹ học sinh cùng biên bản họp cha mẹ học sinh lớp chủ nhiệm về nhà trường đúng quy định.

- GVCN phản ánh kịp thời ý kiến của CMHS về các khoản thu theo quy định và các khoản thu thỏa thuận năm học 2023-2024 với BGH nhà trường.

- GVCN tiến hành thu các khoản thu theo quy định và các khoản thu thỏa thuận năm học 2023-2024 đúng kế hoạch.

- GVCN phối hợp với Ban đại diện CMHS lớp vận động CMHS trong lớp chủ nhiệm thực hiện nghiêm túc kế hoạch thu đã thống nhất.

- Giáo viên chủ nhiệm cam kết với đồng chí Hiệu trưởng thu đúng các khoản thu đã thống nhất, nếu thu sai hoàn toàn chịu trách nhiệm.

#### **4. Giáo viên nhà trường:**

- Tuyên truyền giải thích những thắc mắc đối với phụ huynh học sinh và nhân dân.

#### **5. Kế toán, văn phòng, thủ quỹ.**

- Cập nhật, nghiên cứu văn bản của các cấp về hướng dẫn thu chi năm học 2023-2024.

- Tham mưu và xây dựng kế hoạch thu chi, dự kiến thu chi, quản lý sổ sách kiểm tra giám sát tài chính theo đúng quy định.

- Tiến hành thu và chi các khoản thu theo quy định và các khoản thu thỏa thuận năm học 2023-2024 đúng kế hoạch.

- Lưu trữ hồ sơ, chứng từ đúng quy định.

Trên đây là kế hoạch triển khai các khoản thu chi đầu năm học 2023-2024, nhà trường yêu cầu 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

#### **Nơi nhận:**

- PGD (để b/c)
- Phòng TCKH, KB( để b/c)
- Lưu VP: 02



**Nguyễn Thị Soan**

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG

**BẢNG PHƯƠNG ÁN THU CHI  
ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU KHÁC NĂM HỌC 2023 – 2024**

**I. CÁC KHOẢN THU ĐÃ QUY ĐỊNH TRONG QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2013/QĐ-UBND CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
(Kèm theo công văn số 1912/UBND –GD&ĐT ngày 22/09/2023 của UBND quận Long Biên về việc thống nhất các khoản thu năm học 2023-2024)

| T<br>T   | Nội dung                         | Đơn vị tính            | Mức thu                                                                      | Nội dung và định mức dự chi                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----------|----------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Thu phục vụ bán trú</b>       |                        |                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|          | - Ăn bán trú                     | Đồng/ngày học/học sinh | Thỏa thuận với cha mẹ HS<br>33.000 đồng/1 suất                               | <u>Phần thu:</u> Thu 33.000 đồng/1 suất ăn x Số suất ăn thực tế<br><u>Phần chi:</u><br>- Chi trả đơn vị cung cấp 33.000 đồng/1 suất ăn x Số suất ăn thực tế<br>- Thực hiện chi bằng thu                                                                                                                                 |
|          | - Chăm sóc bán trú               | Đồng/tháng /học sinh   | Thỏa thuận với cha mẹ HS<br>150.000đ/tháng<br>(Thu theo tháng thực chăm sóc) | <u>Phần thu:</u><br>- Thu: 320 học sinh x 150.000 đồng/1 tháng = 48.000.000đồng/tháng<br><u>Phần chi:</u><br>+ Chi 80% cho CBGVNV trực tiếp tham gia chăm sóc bán trú<br>+ Chi 11% công tác quản lý: Hiệu trưởng, NV y tế-người quản lý tổng hợp bữa ăn<br>+ Chi 9% công tác thu, công tác tài chính : kế toán, thủ quỹ |
|          | - Trang thiết bị phục vụ bán trú | Đồng/năm/ học sinh     | Thỏa thuận với cha mẹ HS<br>100.000 đồng/ 1 năm                              | <u>Phần thu:</u><br>- Thu: 320 học sinh x 100.000đ/ năm = 32.000.000đ/ năm<br><u>Phần chi:</u><br>- Mua chăn, chiếu, gối ... cho học sinh khối 6 mới tuyển<br>- Mua chăn, chiếu, gối ..bổ sung và thay thế khi cũ, hỏng...<br>- Chi khác: Mua sắm vật rẻ mau hỏng phục vụ cho công tác bán trú...                       |
| <b>2</b> | <b>Thu Học 2 buổi/ngày</b>       | Đồng/tháng /học sinh   | Thỏa thuận với cha mẹ HS<br>150.000đ/ 1 tháng / 1hs (thu theo thực           | <u>Phần thu:</u><br>- Thu: K6: 317 hs x 150.000đồng/1 tháng = 47.550.000 đồng/ 1 tháng<br>K7: 246 hs x 150.000đồng/1 tháng = 36.900.000 đồng/ 1 tháng<br><u>Phần chi:</u><br>+ Chi 70% trả giáo viên; trực tiếp tham gia dạy 2 buổi/ngày gồm các môn                                                                    |



|   |                            |                      |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---|----------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                            |                      | học)                                                                                                                                              | <p>Toán, Lý, Văn, Địa, Mỹ Thuật, Thể dục, Âm nhạc, Ngoại ngữ, Tin học, GD&amp;ĐT, tiết thư viện và giáo viên chủ nhiệm, như sau: 4 tiết/ 1 tuần x 4 tuần x 13 lớp = 208 tiết + 4 tiết CN x 13 lớp</p> <p>Tổng cộng: 260 tiết/1 khối/ 1 tháng</p> <p>+ Chi 15% cho công tác quản lý và phục vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10%: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: HT: 6%, PHT: 4%</li> <li>- 3% tài vụ: Kế toán: 2%, TQ: 1%</li> <li>- 2% nhân viên phục vụ: Nhân viên văn phòng, y tế, lao công, bảo vệ.</li> </ul> <p>+ Chi 15% cho các hoạt động; Mua văn phòng phẩm, đồ dùng dạy học, điện, nước, vệ sinh, tăng cường cơ sở vật chất và các nội dung chi khác phục vụ hoạt động học 2 buổi/ngày.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3 | Thu Nước uống học sinh     | Đồng/tháng /học sinh | Thỏa thuận với cha mẹ HS 12.000đ /HS/tháng                                                                                                        | <p><u>Phân thu:</u><br/>956 học sinh x 12.000 đồng/1 học sinh/1 tháng = 11.472.000 đồng/ 1 tháng</p> <p><u>Phân chi:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi mua nước uống tinh khiết phục vụ học sinh. Nhà trường phối hợp với CMHS thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị cung cấp.</li> <li>- Trung bình mỗi học sinh dùng từ 0,5 lít/ngày tương đương từ 500đ/ngày x 24 ngày; 12.000 đồng/ tháng/1HS. Chi trả/số bình thực tế sử dụng.</li> <li>- Cha mẹ học sinh ủy quyền cho Nhà trường thanh toán với đơn vị cung cấp theo thực tế số bình sử dụng.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 4 | Thu Bảo hiểm y tế học sinh | Đồng/năm/ học sinh   | Thực hiện CV số 420/UBND-BHXH ngày 02/08/2023 của UBND quận Long Biên v/v thực hiện BHYT năm học 2023-2024<br>Mức thu 680.400 đ/ 1 học sinh/1 năm | <p>Theo công văn số 420/UBND- BHXH ngày 02/08/2023 của BHXH quận Long Biên về việc thực hiện BHYT học sinh NH 2023-2024.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu 1 lần vào tháng 11/2023</li> <li>- Giá trị sử dụng thẻ từ 01/01/2024 đến 31/12/2024</li> </ul> <p>Thu 900hs x 680.400đ = 612.360.000 đồng</p> <p>1: Chi tiền trích chăm sóc sức khỏe ban đầu (5%): 30.618.000 đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi mua thuốc y tế, vật tư y tế phục vụ việc sơ cứu cho học sinh:</li> <li>- Chi mua tài liệu hồ sơ sổ sách, tài liệu, vpp, in tài liệu tranh tuyên truyền ...</li> <li>- Chi mua sắm phục vụ công tác y tế học đường: Khẩu trang, xà phòng, nước rửa tay, nước sát khuẩn, khăn lau tay, nước xịt côn trùng, thiết bị y tế...</li> <li>- Chi tiền khám sức khỏe cho học sinh: 20.000/hs/năm (1năm/lần)</li> <li>- Chi tập huấn, tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh trong năm:</li> <li>- Chi hỗ trợ công tác y tế học đường</li> </ul> <p>2: Chi hoa hồng đại lý 1.8%: 11.022.480 đồng Chi cho công tác quản lý, tuyên truyền, thu nộp tiền, phát hành thẻ BHYT học sinh và các vấn đề phát sinh liên quan đến thẻ BHYT học sinh.</p> |

|   |                                                                                            |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5 | <b>Thu Dạy thêm – học thêm (K8,9)</b>                                                      | Đồng/tháng /học sinh | Thực hiện theo Quyết định số <u>22/2013/QĐ-UBND</u> ngày 25/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố Hà Nội.<br>Mức thu; 7.000 đ/ tiết; 9.000 đ/ tiết; 13.000 đ/ tiết (Thu theo nhóm, đối tượng và phân loại học sinh) | <u>Phân thu</u> : Thu theo tiết dạy;<br>Khối 9 môn Văn, Toán: 178hs x 13.000đ/tiết x 4 tiết/tuần x 4 tuần x 2 môn<br>Khối 9 môn Anh.: 178hs x 13.000đ/tiết x 2 tiết/tuần x 4 tuần x 1 môn<br>Khối 8 môn Văn, Toán: 215hs x 13.000đ x 4 tiết/ tuần x 4 tuần x 2 môn<br>Khối 8 môn Anh : 215hs x 13.000đ/ tiết x 2 tiết/ tuần x 4 tuần x 1 môn<br><u>Phân chi</u> :<br>- Chi 70% cho GV trực tiếp giảng dạy;<br>- Chi 15% cho CBQL chuyên môn, quản lý tài chính...<br>+ Hiệu trưởng: 5.5%, phó hiệu trưởng: 3.5%<br>+ Kế toán: 2.2%, thủ quỹ: 1.8%<br>+ Giáo viên chủ nhiệm: 1%<br>+ Phục vụ: y tế, thư viện, đồ dùng, tổng phụ trách, CNTT, bảo vệ, lao công: 1%<br>- Chi 15% tăng cường CSVC; Sửa chữa, mua sắm phục vụ dạy thêm học thêm...: chi sửa chữa bàn ghế, điện, nước, các thiết bị khác, mua sắm thiết bị, dụng cụ, đồ dùng phục vụ học thêm...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6 | <b>Thu, chi tài trợ</b>                                                                    |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thực hiện theo Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 7 | <b>Thu, chi viện trợ, quà biếu, tặng cho</b>                                               |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thực hiện theo điều 9 tại quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 8 | <b>Các khoản thu về quần áo đồng phục, quần áo thể dục thể thao, phù hiệu cho học sinh</b> |                      | Thu theo khối (Ban đại diện CMHS đã thỏa thuận với nhà may.)                                                                                                                                                                                                                  | Thực hiện theo Thông tư số 26/2009/TT-BGD&ĐT ngày 30/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh và sinh viên:<br>- Về mẫu đồng phục: Phải được thiết kế giản dị phù hợp với lứa tuổi học sinh và văn hóa từng địa phương, được Hội đồng nhà trường và cha mẹ học sinh đồng thuận; chất liệu bền, giá cả phù hợp;<br>- Phương thức thực hiện: Phụ huynh học sinh hoặc Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức may hoặc mua đồng phục theo đúng quy định tại Thông tư số 26/2009/TT-BGD&ĐT ngày 30/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác của nhà trường.<br>- Ban đại diện CMHS ký hợp đồng với công ty may, công ty đến nhà trường để may đo trực tiếp cho từng học sinh theo đúng mẫu nhà trường yêu cầu.<br>- Theo mức giá cụ thể như sau:<br>Bộ mùa hè K6: 260.000đ, K7:260.000đ, K8:270.000đ, K9: 270.000đ<br>Áo khoác K6: 190.000đ, K7:190.000đ, K8:200.000đ, K9: 200.000đ<br>Bộ thể thao K6: 200.000đ, K7:200.000đ, K8:205.000đ, K9: 205.000đ<br>Áo khoác thể thao K6: 190.000đ, K7:190.000đ, K8:200.000đ, K9: 200.000đ<br>Ban đại diện CMHS sẽ thanh toán với công ty may theo số lượng học sinh đăng ký may đo như trên hợp đồng và hợp đồng sẽ được thanh lý. |



## II. CÁC KHOẢN THU CHƯA CÓ TRONG QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2013/QĐ-UBND

(Kèm theo công văn số 1912/UBND –GD&ĐT ngày 22/09/2023 của UBND quận Long Biên về việc thống nhất các khoản thu năm học 2023-2024)

| TT | Nội dung                       | Đơn vị tính          | Mức thu                                                                                                                                        | Nội dung và định mức dự chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|--------------------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Các chương trình học liên kết; |                      | Thực hiện cv số 6083/SGD-ĐT ngày 26/06/2015                                                                                                    | Thực hiện cv số 6083/SGD-ĐT ngày 26/06/2015 của Sở GD&ĐT Hà Nội; Thu thỏa thuận của từng chương trình; theo đề án của chương trình liên kết đã được PGD phê duyệt ( PHHS tự nguyện đăng ký tham gia)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|    | Tiếng Anh Bình Minh            | Đồng/tháng /học sinh | Theo chương trình liên kết được PGD phê duyệt, CMHS tự nguyện tham gia. Học trực tiếp; Thu theo tháng: 180.000đ/1 hs/1 tháng                   | <p><u>Phân thu</u>: Trung tâm nhờ nhà trường thu hộ tiền<br/>269 học sinh x 180.000 đồng /1 tháng = 48.420.000</p> <p><u>Phân chi</u>: Trung tâm trích lại đơn vị 15% trên tổng thu = 7.263.000.</p> <p>Quy đổi phần trích lại ra 100%</p> <p>+ Chi 25% cho BGH: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: HT: 15%, PHT: 10%</p> <p>+ Chi 15%, kế toán, thủ quỹ: KT: 9%, TQ: 6%</p> <p>+ Chi 10% cho giáo viên chủ nhiệm lớp Tiếng Anh</p> <p>+ Chi 5% bộ phận PV: TPT, y tế, thư viện, đồ dùng, CNTT, BV, lao công</p> <p>+ Chi 15% tăng cường CSVC; Chi mua sắm, sửa chữa</p> <p>+ Chi 10% hỗ trợ điện, nước</p> <p>+ Chi 20% hoạt động ngoại khóa cho học sinh, kiểm tra hồ sơ chuyên môn</p> |
|    | Tiếng Anh Dreamsky             | Đồng/tháng/ học sinh | Theo chương trình liên kết được PGD phê duyệt, CMHS tự nguyện tham gia. Nhà trường thực hiện thu theo tháng; mức thu: 400.000 đồng/1hs/1 tháng | <p><u>Phân thu</u>: Trung tâm nhờ nhà trường thu hộ tiền<br/>680 học sinh x 400.000 đồng /1 tháng = 272.000.000</p> <p><u>Phân chi</u>: TT trích lại đơn vị 10% trên tổng thu= 27.200.000 ( Quy đổi 100%)</p> <p>+ Chi 25% cho BGH: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: HT: 15%, PHT: 10%</p> <p>+ Chi 15%, kế toán, thủ quỹ: KT: 9%, TQ: 6%</p> <p>+ Chi 5% bộ phận PV: TPT, y tế, thư viện, đồ dùng, BV, lao công</p> <p>+ Chi 10% cho giáo viên chủ nhiệm lớp tiếng Anh.</p> <p>+ Chi 15% tăng cường CSVC; Chi mua sắm, sửa chữa</p> <p>+ Chi 10% hỗ trợ điện, nước</p> <p>+ Chi 20% hoạt động ngoại khóa cho học sinh, kiểm tra hồ sơ chuyên môn</p>                                   |
|    | Toán-Tiếng Anh                 | Đồng/tháng /học sinh | Theo chương trình được PGD phê duyệt, CMHS tự nguyện tham gia. Thực hiện thu theo tháng;<br>- Mức thu;<br>350.000đ/1hs/1 tháng                 | <p><u>Phân thu</u>: Trung tâm nhờ nhà trường thu hộ tiền<br/>317 học sinh x 350.000 đồng/1 tháng = 110.950.000 đồng/1 tháng</p> <p><u>Phân chi</u>: TT trích lại 10% trên tổng thu= 11.095.000đ ( Quy đổi 100%)</p> <p>+ Chi 25% cho BGH: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: HT: 15%, PHT: 10%</p> <p>+ Chi 15%, kế toán, thủ quỹ: KT: 9%, TQ: 6%</p> <p>+ Chi 5% bộ phận PV: TPT, y tế, thư viện, đồ dùng, BV, lao công</p> <p>+ Chi 10% cho giáo viên chủ nhiệm lớp tiếng Anh.</p> <p>+ Chi 15% tăng cường CSVC; Chi mua sắm, sửa chữa</p> <p>+ Chi 10% hỗ trợ điện, nước</p> <p>+ Chi 20% hoạt động ngoại khóa cho học sinh</p>                                                        |

| TT | Nội dung                                                | Đơn vị tính                                                       | Mức thu                                                                                    | Nội dung và định mức dự chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2  | Thu Quỹ Đội                                             | Đồng/tháng /học sinh                                              | Căn cứ vào Điều lệ Đội<br>2.000 đ/tháng/HS                                                 | <p><u>Phân thu:</u><br/>           Tổng thu: <math>956hs \times 2.000đ \times 9 \text{ tháng} = 17.208.000 \text{ đồng}</math><br/> <u>Phân chi:</u> Chi cho hoạt động Đội thiếu niên, nhi đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi mua sổ sách đội;</li> <li>- Chi nộp ủng hộ phòng truyền thống Quận: 3.000đ/ HS/ năm học</li> <li>- Chi in ấn tài liệu báo cáo;</li> <li>- Chi khen thưởng, biểu dương HS trong đợt sơ kết học kỳ I, tổng kết</li> <li>- Chi các hoạt động chào mừng ngày 26/3;</li> <li>- Chi khen thưởng, biểu dương HS trong đợt TK năm học;</li> <li>- Bổ sung các thiết bị (trống, đồng phục đội nghi lễ, Cờ thi đua, băng sao đỏ....);</li> <li>- Các hoạt động đội khác: đại hội chi đội</li> </ul>                        |
| 3  | Ứng dụng truyền thông GD eNetViet (Sổ liên lạc điện tử) | Đồng/tháng /học sinh                                              | Thực hiện theo CV số 3002/SGDĐT-VP ngày 26/08/2021: Thu 30.000đ/tháng/HS                   | <p><u>Phân thu:</u> Công ty thu: <math>30.000đ \times 600 \text{ hs} = 18.000.000đ/\text{tháng}</math>.<br/> <u>Phân chi:</u> Nhà cung cấp trích lại 30% = 5.400.000 ( 9.000đ/ HS) . Quy đổi 100% chi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế toán, thủ quỹ: 3.900đ/ HS = 50%</li> <li>+ GV phụ trách mạng của trường: 3.100đ/ HS =30%</li> <li>+ Chi GVCN: 2.000/HS/1 tháng = 20%</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4  | Kỹ năng sống                                            | Đồng/ tháng/ HS                                                   | Theo chương trình được SGD&ĐT phê duyệt( PHHS tự nguyện đăng ký): Thu : 100.000đ/ tháng/HS | <p><u>Phân thu:</u> Trung tâm nhờ nhà trường thu hộ tiền<br/> <math>600 \text{ học sinh} \times 100.000 \text{ đồng}/1 \text{ tháng} = 60.000.000 \text{ đồng}/1 \text{ tháng}</math><br/> <u>Phân chi:</u> TT trích lại 15% trên tổng thu= 9.000.000đ ( Quy đổi 100%)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chi 25% cho BGH: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: HT: 15%, PHT: 10%</li> <li>+ Chi 15%, kế toán, thủ quỹ: KT: 9%, TQ: 6%</li> <li>+ Chi 5% bộ phận PV: TPT, y tế, thư viện, đồ dùng, BV, lao công</li> <li>+ Chi 10% cho giáo viên chủ nhiệm lớp kỹ năng sống</li> <li>+ Chi 15% tăng cường CSVCh; Chi mua sắm, sửa chữa</li> <li>+ Chi 10% hỗ trợ điện, nước</li> <li>+ Chi 20% hoạt động ngoại khóa cho học sinh</li> </ul>                    |
| 5  | Thu Quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường         | Tự nguyện đóng góp; Chi theo thỏa thuận. Không cáo bằng đồng nhất | Thu – chi theo nguyên tắc quy định tại điều 10 Thông tư 55/2011 của Bộ GD&ĐT               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS năm học 2023-2024 có các hoạt động và kinh phí kèm theo.</li> <li>- Số tiền vận động ủng hộ cao hơn hoặc thấp hơn kế hoạch dự kiến, nhà trường điều chỉnh lại mức chi để đảm bảo tổng thu bằng tổng chi trên cơ sở tự nguyện và thỏa thuận giữa nhà trường và ban đại diện CMHS.</li> </ul> <p>Dự kiến các lớp ủng hộ: 82.000.000 đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hỗ trợ HS tập trồng và mua, thuê trang phục biểu diễn văn nghệ ngày khai giảng, trung thu, 20/11: 5.000.000đ</li> <li>+ Hỗ trợ HS tập luyện Hội khỏe Phù Đổng các cấp: 7.000.000</li> <li>+ Khen HS có thành tích trong các cuộc thi Hội khỏe Phù Đổng các cấp : 2.500.000đ</li> </ul> |

| TT | Nội dung                                              | Đơn vị tính          | Mức thu           | Nội dung và định mức dự chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|-------------------------------------------------------|----------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                       |                      |                   | <p><b>Nội dung và định mức dự chi</b></p> <p>+ Hỗ trợ HS tập văn nghệ và thuê trang phục biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày 20/11: 5.500.000 đ</p> <p>+ Hỗ trợ HS tham gia bồi dưỡng ôn luyện trong đội tuyển học sinh giỏi cấp quận và thành phố: 5.000.000đ</p> <p>+ Thuê trang phục, quà tặng cho HS thi tìm hiểu ATGT, giới thiệu sách hè, : 5.000.000đ</p> <p>+ Thuê xe, hỗ trợ nước uống cho HS đi tham quan di tích lịch sử địa phương: 10.000.000</p> <p>+ Thuê trang phục biểu diễn văn nghệ ngày 26/3, tổng kết HK I và tổng kết cuối năm : 10.000.000 đ</p> <p>+ Khen HS giỏi và tiên tiến tổng kết năm học : 30.000.000đ</p> <p>+ Chi thăm hỏi học sinh có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, ngày Tết Trung thu, Tết Nguyên Đán, ngày 01/06.... : 2.000.000đ</p> <p>- Các hoạt động trên có thể chi cao hơn hoặc thấp hơn phụ thuộc vào số tiền ủng hộ.</p> |
| 6  | Thu Tiền điện chênh lệch khi lớp học sử dụng điều hòa | Theo thực tế sử dụng |                   | <p>Thu theo tự nguyện và thỏa thuận giữa nhà trường và CMHS; Thu trên công tơ điện riêng của từng lớp sử dụng điều hòa.</p> <p>Cách tính: Nhà trường căn cứ vào công tơ lắp riêng cho từng lớp sử dụng điều hòa, cuối tháng chốt số điện sử dụng của từng lớp trên đồng hồ với giáo viên chủ nhiệm và GVCN xác nhận số điện của lớp mình sử dụng. Lấy số điện sử dụng x giá điện hiện tại theo hóa đơn thực tế sử dụng. Số tiền thu được nộp vào tài khoản nhà trường tại kho bạc để hỗ trợ trả tiền điện nhà trường.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 7  | Thu Công tác từ thiện nhân đạo                        | Theo đợt             | Mức thu = mức chi | Thực hiện theo các văn bản của của cơ quan quản lý có thẩm quyền, thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Hồng Hải

Ngày 25 tháng 09 năm 2023

  
**TRƯỜNG**  
**TRUNG HỌC CƠ SỞ**  
**ĐỨC GIANG**  
 Huyện Đức Giang, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Nguyễn Thị Soan